

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:05 /2018/HNGĐ-ST

Ngày 23/ 10/2018

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Vi Hồng Lễ.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Hoàng Văn Hoạt.
2. Ông Lương Văn Thiết.
- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Tạ Xuân Trà, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:*** Bà Phùng Thị Thêu - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 39/2017/TLST- HANGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HANGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Anh Triệu Minh T, Sinh năm 1985 - *Có mặt tại phiên tòa.*

**** Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị Ngọc H, Sinh năm 1985 - *Vắng mặt tại phiên tòa.*

Đều trú tại: Tổ A, phường S, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hấu Phúc H – Phó giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ: Xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn - *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, các tài liệu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Triệu Minh T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc H kết hôn với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi kết hôn, hai bên đều tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Trong thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến năm 2014 chị H chơi lô đề dẫn đến nợ nần nhiều người, anh có khuyên nhủ nhiều lần nhưng chị H không chịu sửa chữa vẫn tiếp tục lao sâu vào chơi đề, nợ nần rất nhiều dẫn đến không còn khả năng trả nợ, các chủ nợ vào nhà đòi nợ rất nhiều lần, làm ảnh hưởng đến tâm lý của các con và ảnh hưởng đến công việc của anh. Từ đó mâu thuẫn giữa vợ chồng anh ngày càng trầm trọng, anh và chị H đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Xác định tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nay anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung là Triệu Gia L, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2010 và Triệu Minh C, sinh ngày 01/9/2016 (các con chung đều khỏe mạnh, phát triển bình thường), hiện nay đang ở cùng anh. Nay ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung.

Về vay nợ chung: Anh và chị H có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện N, tỉnh Bắc Kạn số tiền là 230.000.000^d (Hai trăm ba mươi triệu đồng), hiện nay đã trả được số tiền 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng), còn lại số tiền 200.000.000^d (Hai trăm triệu đồng). Nay anh sẽ có trách nhiệm trả không yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng.

Về ý kiến của con chung: Cháu Triệu Gia L có nguyện vọng được ở cùng bố khi bố mẹ ly hôn.

Về phía bị đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc H: Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt.

Đại diện Ngân Hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện N, tỉnh Bắc Kạn trình bày:

Ngày 15/9/2016 hộ ông Triệu Minh T và bà Nguyễn Thị Ngọc H ký hợp đồng tín dụng số 8604LAV2016 00797 vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện N, tỉnh Bắc Kạn số tiền là 230.000.000^d (Hai trăm ba mươi triệu đồng), với thời hạn là 60 tháng, đến nay đã trả được số tiền gốc là 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng), còn lại số tiền nợ gốc là 200.000.000^d (Hai trăm

triệu đồng). Hiện nay ông Triệu Minh T ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông T có nguyện vọng được cá nhân ông T sẽ trả toàn bộ số dư nợ gốc và lãi hàng tháng theo khế ước vay thì Ngân hàng cũng nhất trí.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Nguyễn Thị Ngọc H, đồng thời niêm yết các giấy triệu tập và thông báo tại nơi cư trú của chị H rất nhiều lần, tuy nhiên chị H vẫn không có mặt tại Tòa án để giải quyết, do đó Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Triệu Minh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc H. Do đó đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nên theo quy định tại Điều 28, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt, mặc dù hiện nay chị Nguyễn Thị Ngọc H vẫn có mặt tại địa phương. Căn cứ vào khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Do vậy, quyết định đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ. Căn cứ khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về Nội dung vụ án: Anh Triệu Minh T và chị Nguyễn Thị Ngọc H kết hôn với nhau từ tháng 01/2010, trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có làm đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Lúc đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2014 chị H chơi lô đề dẫn đến nợ nần rất nhiều dẫn đến không còn khả năng trả nợ, các chủ nợ vào nhà đòi nợ rất nhiều lần. Từ đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã... giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh T và chị H đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay anh T làm đơn xin được ly hôn với chị H.

*** Xét thấy:**

- Về quan hệ hôn nhân giữa anh Triệu Minh T và chị Nguyễn Thị Ngọc H là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn không có mặt để trình bày quá trình hôn nhân, mặc dù chị H vẫn có mặt tại nơi cư trú là tổ A, phường S, thành phố Bắc Kạn. Tuy nhiên qua kết quả xác minh thì đã thể hiện, cuộc sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dù đã được họ hàng, hàng xóm khuyên bảo, nhưng không có kết quả, chị H thường xuyên bỏ nhà đi dài ngày, dẫn đến hai vợ chồng sống ly thân với nhau thời gian dài. Hội đồng xét

xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Triệu Minh T và chị Nguyễn Thị Ngọc H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

- Về con chung: Anh T và chị H có hai con chung là Triệu Gia L, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2010 và Triệu Minh C, sinh ngày 01/9/2016, hiện nay các con đang ở cùng anh T, anh T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy cháu Triệu Gia L đang ở cùng anh T, phát triển bình thường, học tập ổn định, đồng thời nguyện vọng của cháu L là được ở cùng bố. Còn cháu Triệu Minh C còn nhỏ tuổi nhưng do chị H thường xuyên bỏ nhà cửa đi dài ngày, không chăm lo cho các con. Do vậy, căn cứ khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Triệu Gia L và cháu Triệu Minh C cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Triệu Minh T khẳng định giữa anh và chị Nguyễn Thị Ngọc H không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vay nợ chung: Xác định hiện nay hộ gia đình anh Triệu Minh T còn nợ tổng số tiền gốc vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện N, tỉnh Bắc Kạn số tiền là 200.000.000^d (*Hai trăm triệu đồng*). Do đó việc hoàn trả nợ vay là trách nhiệm của anh Triệu Minh T và chị Nguyễn Thị Ngọc H. Tuy nhiên anh Triệu Minh T có nguyện vọng được trả toàn bộ số dư nợ gốc và lãi hàng tháng theo khế ước vay, không yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc H phải có trách nhiệm trả món nợ trên, việc yêu cầu này cũng được Ngân hàng nhất trí. Vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trên của anh Triệu Minh T và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Triệu Minh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc H.

2. *Về con chung:* Giao cháu Triệu Gia L, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2010 và cháu Triệu Minh C, sinh ngày 01/9/2016 cho anh Triệu Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu L và cháu C đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh Triệu Minh T không yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung.

4. *Về tài sản chung:* Anh Triệu Minh T và chị Nguyễn Thị Ngọc H không có tài sản chung.

5. *Về vay nợ chung:* Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Triệu Minh T và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện N, tỉnh Bắc Kạn: Anh Triệu Minh T có trách nhiệm trả toàn bộ số dư nợ gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện N, tỉnh Bắc Kạn theo khế ước vay số 8604LAV2016 007xx ngày 15/9/2016, giữa hộ gia đình ông Triệu Minh T và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

6. *Về án phí:* Anh Triệu Minh T phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp ngày 19 tháng 4 năm 2018 theo biên lai số 02144 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận anh Triệu Minh T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND TP Bắc Kạn;
- Chi cục THADS TP Bắc Kạn;
- Các đương sự;
- UBND xã Y, huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Hồng Lễ

